TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số:180 /2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy phước, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2025/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2025, về việc: "*Xin ly hôn*", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị C, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn C1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định .
Bị đơn Lê Minh V, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn A1, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990;Địa chỉ: Thôn C1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định với anh Lê Minh V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn A1, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ nuôi con chung: Chị C và anh V thống nhất giao 03 con chung tên là Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày16/9/2009; Lê Thị Cẩm Tr, sinh ngày 27/10/2011; Lê Hoài Ái P, sinh ngày 14/01/2014, cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị C.Về cấp dưỡng: Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi đứa 1.000.000đ /tháng, tổng cộng 3.000.000đ/ tháng; thời gian bắt đầu từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị C và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí DSST: Chị C tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án chị C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003162, ngày 22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên đương sự;
-VKSND Huyện T;
-CCTHA Huyện T;
-UBND xã Ph
(số 48, ngày 10/6/2009)
-PKTNVTAND tỉnh BĐ
-Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Bích Thủy